

Số: 139/2022/CV-SBSI

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 06/2022**

Kính gửi: - Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers xin báo cáo danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 06/2022 như sau:

- Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 06/2022 Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAV			AAV
2	BCC			BCC
3	BVS			BVS
4	DHT			DHT
5	DNP			DNP
6	HLD			HLD
7	IDC			IDC
8	L14			L14
9	MBS			MBS
10	NDN			NDN
11	NTP			NTP
12	NVB			NVB
13	PLC			PLC
14	PVI			PVI
15	PVS			PVS
16	SHS			SHS
17	SLS			SLS
18	TIG			TIG
19	TNG			TNG
20	VC3			VC3
21	VCS			VCS
22	VGS			VGS

- Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 06/2022 Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bù ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
3	AGR			AGR
4	ANV			ANV
5	APH			APH
6	ASM			ASM
7	BCG			BCG
8	BFC			BFC
9	BIC			BIC
10	BID			BID
11	BMI			BMI
12	BMP			BMP
13	BSI			BSI
14	BTP			BTP
15	BVH			BVH
16	BWE			BWE
17	C32			C32
18	CMG			CMG
19	CNG			CNG
20	CSM			CSM
21	CSV			CSV
22	CTD			CTD
23	CTG			CTG
24	CTS			CTS
25	CVT			CVT
26	D2D			D2D
27	DBC			DBC
28	DBD			DBD
29	DCM			DCM
30	DGC			DGC
31	DGW			DGW
32	DHA			DHA
33	DHC			DHC
34	DHG			DHG
35	DIG			DIG
36	DMC			DMC
37	DPG			DPG
38	DPM			DPM
39	DPR			DPR
40	DRC			DRC
41	DSN			DSN
42	DVP			DVP
43	DXG			DXG
44	EIB			EIB
45	FCN			FCN

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
46	FMC			FMC
47	FPT			FPT
48	FRT			FRT
49	FTS			FTS
50	GAS			GAS
51	GEG			GEG
52	GEX			GEX
53	GIL			GIL
54	GMC			GMC
55	GMD			GMD
56	GVR			GVR
57	HAH			HAH
58	HAX			HAX
59	HBC			HBC
60	HCM			HCM
61	HDB			HDB
62	HDC			HDC
63	HDG			HDG
64	HII			HII
65	HPG			HPG
66	HPX			HPX
67	HSG			HSG
68	HTI			HTI
69	HTN			HTN
70	HVH			HVH
71	ICT			ICT
72	IDI			IDI
73	IJC			IJC
74	IMP			IMP
75	ITC			ITC
76	KBC			KBC
77	KDC			KDC
78	KDH			KDH
79	KSB			KSB
80	LCG			LCG
81	LDG			LDG
82	LHG			LHG
83	LIX			LIX
84	LPB			LPB
85	MBB			MBB
86	MSN			MSN
87	MWG			MWG
88	NAF			NAF

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
89	NBB			NBB
90	NCT			NCT
91	NHA			NHA
92	NHH			NHH
93	NKG			NKG
94	NLG			NLG
95	NSC			NSC
96	NT2			NT2
97	NTL			NTL
98	NVL			NVL
99	PAC			PAC
100	PAN			PAN
101	PC1			PC1
102	PDR			PDR
103	PET			PET
104	PGC			PGC
105	PHR			PHR
106	PLX			PLX
107	PME			PME
108	PNJ			PNJ
109	POW			POW
110	PPC			PPC
111	PTB			PTB
112	PVT			PVT
113	REE			REE
114	SAB			SAB
115	SAM			SAM
116	SBA			SBA
117	SBT			SBT
118	SCR			SCR
119	SCS			SCS
120	SFG			SFG
121	SHB			SHB
122	SHI			SHI
123	SJS			SJS
124	SMB			SMB
125	SMC			SMC
126	SSI			SSI
127	STB			STB
128	STK			STK
129	SZC			SZC
130	SZL			SZL
131	TCB			TCB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
132	TCH			TCH
133	TCL			TCL
134	TCM			TCM
135	TDC			TDC
136	TDM			TDM
137	TIP			TIP
138	TLG			TLG
139	TLH			TLH
140	TNA			TNA
141	TPB			TPB
142	TRC			TRC
143	TV2			TV2
144	TYA			TYA
145	VCB			VCB
146	VCG			VCG
147	VCI			VCI
148	VGC			VGC
149	VHC			VHC
150	VHM			VHM
151	VIX			VIX
152	VJC			VJC
153	VND			VND
154	VNM			VNM
155	VPB			VPB
156	VPI			VPI
157	VRE			VRE
158	VSC			VSC
159	VTO			VTO

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://sbsi.vn/vi-vn/ve-sbsi/bai-viet/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/E21>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Quý cơ quan.

Người lập



Bùi Thanh Bình

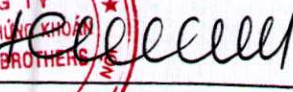
Kiểm soát



Bùi Thanh Bình



TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Anh

